

CHÍNH PHỦ
Số: 16/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20 tháng 2 năm 1990;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan, bao gồm:

- Vi phạm các quy định về thủ tục hải quan;
- Vi phạm các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm soát hải quan;
- Vi phạm các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hoặc quá cảnh đối với hàng hoá, hành lý, bưu phẩm, bưu kiện, ngoại hối, tiền Việt Nam và những vật phẩm khác (dưới đây gọi chung là hàng hoá, vật phẩm) và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam;
- Hành vi buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới Việt Nam chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cá nhân, tổ chức quy định tại Điều 5 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan đều bị xử phạt theo quy định của Nghị định này.

Điều 2. Việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính về hải quan phải tuân thủ các nguyên tắc, trình tự thủ tục và thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Để đảm bảo việc xử phạt có căn cứ chứng lý, công minh, các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân có trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan đến hàng hoá, đồ vật xuất khẩu,

nhập khẩu; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh vi phạm hành chính về hải quan khi cơ quan Hải quan yêu cầu.

Điều 4.

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan là 2 năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nói trên thì không xử phạt, nhưng có thể áp dụng các biện pháp sau đây:

- a. Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;
- b. Buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường sống, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;
- c. Buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, văn hoá phẩm độc hại.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự mà có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, nếu xét hành vi vi phạm phải xử phạt vi phạm hành chính về hải quan thì xử phạt theo quy định của Nghị định này; thời hiệu xử phạt hành chính là 3 tháng, kể từ ngày có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, nếu cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính mới về hải quan hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu nói tại khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 5. Những trường hợp bất khả kháng:

1. Hàng hoá, phương tiện vận tải đưa vào Việt Nam do bất khả kháng, nếu khai báo đầy đủ với hải quan thì không bị xử phạt, nhưng trong vòng 30 ngày phải đưa hàng hoá ra khỏi Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Mọi trường hợp không khai báo đều bị xử phạt theo điểm i Khoản 6 Điều 12 Nghị định này.

2. Việc nhầm lẫn trong quá trình gửi hàng hoá, vật phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu sẽ không bị xử phạt khi người gửi hàng đã khai báo đầy đủ trước thời điểm đăng ký tờ khai hải quan và trước khi phương tiện vận tải hàng hoá, vật phẩm được hoàn thành thủ tục nhập cảnh. Quy định tại khoản này không áp dụng đối với hàng hoá, vật phẩm cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

CHƯƠNG II

CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ HẢI QUAN

Điều 6. Vi phạm quy định về thời gian khai báo, làm thủ tục hải quan:

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

- a. Không thực hiện đúng thời gian đã đăng ký làm thủ tục hải quan;

- b. Không đến khai báo để làm thủ tục hải quan đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.
2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:
- a. Không thông báo hoặc thông báo không đúng thời gian đến và đi của phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo quy định của pháp luật;
- b. Tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập hàng hoá, vật phẩm, phương tiện vận tải không đúng thời gian ghi trong giấy phép, tờ khai hải quan hoặc các giấy tờ thay thế khác theo quy định của pháp luật.
3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:
- a. Không đến làm thủ tục hải quan sau 45 ngày, kể từ ngày phương tiện vận chuyển hàng hoá, vật phẩm đã hoàn thành thủ tục nhập cảnh;
- b. Để quá thời hạn 10 ngày không tái xuất hàng hoá, vật phẩm buộc phải tái xuất.

Điều 7. Vi phạm quy định về niêm phong và áp tải hải quan:

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:
- a. Niêm phong hải quan không còn nguyên vẹn khi xuất trình đối tượng kiểm tra, giám sát hải quan;
- b. Không bảo quản nguyên vẹn niêm phong kho hàng hoá, bao gói, đồ vật, phương tiện vận tải đang chịu sự giám sát hải quan.
2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tự ý di chuyển phương tiện vận tải, hàng hoá, vật phẩm do Hải quan áp tải.
3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tự ý mở niêm phong lấy hàng hoá hoặc thay đổi chủng loại, số lượng, chất lượng hàng hoá, vật phẩm mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
4. Nếu tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần khoản 2, khoản 3 Điều này, ngoài việc phạt tiền, cá nhân, tổ chức còn bị tạm đình chỉ làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong thời hạn 30 ngày.

Điều 8. Vi phạm quy định về trao đổi hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của cư dân biên giới:

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với cư dân trong khu vực biên giới có một trong các vi phạm sau đây:
- a. Mang qua biên giới hàng hoá, vật phẩm không đúng tuyến đường và cửa khẩu quy định;
- b. Mang qua biên giới hàng hoá, vật phẩm không thuộc diện Nhà nước cho phép được trao đổi;
- c. Mang hàng hoá, vật phẩm trao đổi qua biên giới vượt định lượng Nhà nước quy định.
2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng nếu số hàng hoá, vật phẩm mang qua biên giới vượt tiêu chuẩn quy định có trị giá trên 10.000.000 đồng.
3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi mang qua biên giới hàng hoá, vật phẩm thuộc loại cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với người không phải là cư dân trong khu vực biên giới, lợi dụng quy định về trao đổi hàng hoá của cư dân biên giới để xuất khẩu, nhập khẩu trái phép.
5. Vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này ngoài việc phạt tiền còn bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.

Điều 9. Vi phạm quy định tiêu chuẩn hành lý, quà biếu xuất khẩu, nhập khẩu:

1. Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hành lý, quà biếu vượt quá tiêu chuẩn Nhà nước quy định mà số lượng vượt tiêu chuẩn thuộc diện hàng hoá nhập khẩu theo hạn ngạch, giấy phép hoặc kế hoạch định hướng.
2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng nếu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà tang vật vi phạm là hàng hoá, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu có trị giá tương đương 10.000.000 đồng trở lên.
3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:
 - a. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, vật phẩm sau ngày có hiệu lực của quyết định tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu hoặc trái với các quy định khác về xuất khẩu, nhập khẩu.
 - b. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà tang vật vi phạm có trị giá trên 20.000.000 đồng.
 - c. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, vật phẩm thuộc danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, nhập khẩu mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
4. Cá nhân, tổ chức vi phạm điểm c khoản 3 Điều này, ngoài việc phạt tiền còn bị buộc tái xuất ra khỏi Việt Nam hoặc đình chỉ xuất khẩu hoặc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; thu hồi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 10. Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu tài sản di chuyển, tài sản thừa kế.

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu tài sản di chuyển, tài sản thừa kế không có giấy phép theo quy định.
2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu tài sản di chuyển, tài sản thừa kế thuộc loại Nhà nước cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.
3. Vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, ngoài việc phạt tiền còn bị đình chỉ xuất khẩu hoặc buộc tái xuất vật phẩm là tài sản di chuyển hoặc tài sản thừa kế.

Điều 11. Vi phạm quy định về kiểm soát hải quan:

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:
 - a. Người không có nhiệm vụ tự ý lên, xuống phương tiện vận tải đang chịu sự kiểm tra hải quan.
 - b. Phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam không dừng đúng các địa điểm quy định để làm thủ tục hải quan.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với tàu biển vận chuyển hàng xuất khẩu, nhập khẩu trên các tuyến đường quốc tế cập bến trái cảng mà không thông báo trước cho cơ quan Hải quan.
3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:
- a. Tự ý cấp mạn tàu, thuyền và phương tiện vận tải chở hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đang chịu sự kiểm tra, giám sát của Hải quan;
 - b. Không chấp hành hiệu lệnh của Hải quan khi di chuyển phương tiện vận tải trong khu vực kiểm soát hải quan;
 - c. Trì hoãn hoặc gây khó khăn khi Hải quan yêu cầu mở nơi để hàng hoá, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu; buồng máy, nơi làm việc và những khu vực khác của phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh để kiểm tra hải quan hoặc khám xét theo thủ tục hành chính.
4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:
- a. Phương tiện vận tải chở hàng hoá, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu di chuyển trong khu vực kiểm soát hải quan không đủ giấy tờ hợp pháp;
 - b. Phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam không đi đúng tuyến đường, cửa khẩu đã cho phép.
5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:
- a. Tìm cách tẩu tán hoặc vứt bỏ hàng hoá, vật phẩm để trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát hải quan mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - b. Ngăn cản việc bắt giữ, vận chuyển hoặc đánh tráo, tẩu tán tang vật vi phạm hành chính về hải quan đã bị phát hiện, bắt giữ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
6. Ngoài việc phạt tiền, còn bị phạt bổ sung hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác đối với một trong các vi phạm sau đây:
- a. Buộc phải rời ngay phương tiện vận tải nếu vi phạm điểm a khoản 1 hoặc điểm a khoản 3 Điều này;
 - b. Buộc phải dừng phương tiện vận tải để Hải quan kiểm tra; buộc phải thực hiện yêu cầu kiểm tra của hải quan nếu vi phạm điểm b, khoản 1 và điểm b, c khoản 3 Điều này;
 - c. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hoặc thu hồi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong vòng 30 ngày, nếu tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần những vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 5, điểm a, b khoản 4 Điều này.

Điều 12. Vi phạm quy định về kiểm tra hải quan:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi sửa đổi tên người nhận hàng trong vận đơn hàng hoá, vật phẩm hoặc trong lược khai hàng hoá, khi phương tiện vận tải đã hoàn thành thủ tục nhập cảnh.